

Bản án số: 968/2024/HSPT
Ngày 30/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 369/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Dương Đăng K, do có kháng cáo của bị cáo Dương Đăng K, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thị B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng N.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Đăng K (Tên gọi khác: Tư D), sinh năm 1987; tại Đồng N. Nơi thường trú: Tổ 10, khu Phước L, thị trấn Long Th, huyện Long T, tỉnh Đồng N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Dương Văn S, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Lê Thị Bạch T, sinh năm 1956; bị cáo có vợ tên Trương Vũ Thủy T, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2018) và có 01 con, sinh năm, 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/8/2022, chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số 333/LTG ngày 24/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng N, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng N; có mặt.

- Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo: Ông Hồ Hoài N - Luật sư của Công ty TNHH MTV Trường M, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1962; cư trú tại: Ấp 4, đường 319, xã Hiệp P, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng N; địa chỉ hiện nay: Số 487 đường Hùng V, khu phố Phước L, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng N; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thích: Ông Nguyễn Thế Cao Ph, sinh năm 1979; cư trú tại: Phòng 5B, số 167 - 169 Điện Biên P, Q 1, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Thích: Ông Vũ Thành Tr là Luật sư của văn phòng Luật sư Cao M Luật thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Bà Lê Thị B, sinh năm 1966; cư trú tại: 13B/72 khu phố 11, phường Hồ N, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N; có mặt.

3. Ông Đặng Trần Thanh L, sinh năm 1987; cư trú tại: 93/9/53 Bờ Bao Tân Th, phường Sơn K, quận Tân P, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

4. Ông Huỳnh Lê Tuấn K, sinh năm 1973; cư trú tại: A.10.12A khu phố 1, Quyết Th, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N; có mặt.

5. Công ty TNHH Vạn Ph.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn T - Giám đốc.

Địa chỉ: Ấp 4, đường 319, xã Hiệp P, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc B - Cố vấn hội đồng thành viên Công ty; cư trú tại: 120C Trần Hưng Đ, phường Phạm Ngũ L, Q 1, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

6. Ông Nguyễn Như Ph, sinh năm 1976; cư trú tại: AA4/12E, KP3, Bửu H, TP. Biên H, Đồng N; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành N, sinh năm 1968; cư trú tại: Trần Hưng Đ, thành phố Quảng Ng, tỉnh Quảng Ng; có mặt.

7. Công ty Cổ phần dịch vụ xây dựng địa ốc Thanh Ph.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kiều Th - Giám đốc.

Địa chỉ: Số 6, đường Lương Định C, phường An K, Thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc C; sinh năm 1992; cư trú tại: Tổ 2, ấp 4, xã Bàu C, huyện Long Th, tỉnh Đồng N; có mặt.

8. B Bì Thị Thanh V, sinh năm 1994; cư trú tại: tổ 434/32/28, Phạm Văn Ch, p 9, quận Go V, tỉnh phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn Lộc C 1, Tân Nghĩa, Di L, Lâm Đ; có mặt.

9. Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1967 và bà Đỗ Thị S, sinh năm 1968; cư trú tại: Tổ 5A, khu phố 5, phường Long B, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông L và bà S: ông Trương Tiến D, sinh năm 1957; cư trú tại: 307, đường 30/4, phường Quyết Th, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N; có mặt.

10. B Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; cư trú tại: 38/15, Phường Tư Vĩnh D, phường Đồng H, thị trấn Dĩ A, tỉnh Bình D; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đình Bình T; có mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo và liên quan đến kháng cáo (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đăng K là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Tín An Ph, địa chỉ trụ sở tại số 15, Lê Quang Đ, khu Phước H, thị trấn Long Th, huyện Long Th, tỉnh Đồng N được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng N cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 18/7/2017, Ngành nghề kinh doanh chính là xây dựng nhà các loại, kinh doanh bất động sản, tư vấn môi giới đầu giá quyền sử dụng đất ... Đến ngày 17/7/2018, Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Tín An Ph thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần thứ 1 để thay đổi tên doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và đầu tư Thiên Hưng Kh, địa chỉ trụ sở tại số 11A, tổ 24, đường Hà Huy G, khu Kim S, thị trấn Long Th, huyện Long Th, tỉnh Đồng N.

Ngày 01/6/2018, Dương Đăng K tiến hành ký Hợp đồng đặt cọc số 01/2018/HĐĐCCN/THK-PVH với ông Phạm Văn H, sinh năm 1964, thường trú tại: 748B, ấp 2, xã Long Th, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng N để nhận chuyển nhượng 05 thửa đất liền kề gồm thửa 424, 425, 426, 427, 429 tờ bản đồ 84, địa chỉ: phường Tam Ph, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N diện tích các thửa đất lần lượt là 827,8m²; 563,9m²; 647,8m²; 1133,6m²; 5.915,4m² có tổng diện tích là 9.088,5m² (mục đích sử dụng đất của các thửa trên là đất trồng cây lâu năm) với giá thỏa thuận giao dịch là 4.500.000đ/1m² tương đương 40.538.250.000đ. Tuy nhiên do thực tế thửa 427 chưa được đo đạc diện tích cụ thể, mặt khác hai bên thỏa thuận sau khi chuyển nhượng xong thì K phải trừ lại cho ông H 1000m² để làm nhà ở cho nên hai bên thống nhất thỏa thuận đợt đầu chỉ chuyển nhượng các thửa 424, 425, 426, 429 với diện tích là 6.954,9m² trị giá 31.297.050.000đ, riêng thửa 427 còn lại sẽ đo đạc diện tích cụ thể và chuyển nhượng vào đợt sau. Khi ký hợp đồng đặt cọc xong thì bị can K đã giao tiền cọc cho ông H số tiền là 3.500.000.000đ (Ba tỷ năm trăm triệu đồng), sau đó thanh toán thêm hai đợt với

số tiền là 6.500.000.000đ (Sáu tỷ năm trăm triệu đồng), tổng cộng K đã giao cho ông H số tiền là 10.000.000.000đ (Mười tỷ đồng).

Mặc dù mới chỉ đặt cọc và thanh toán được 10 tỷ đồng, K chưa phải là chủ sở hữu hợp pháp của các thửa đất nêu trên, không đủ điều kiện để lập hồ sơ xin phép thực hiện dự án khu dân cư, hồ sơ xin phép xây dựng, hồ sơ cải tạo mặt bằng và không có hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Biết rõ các thửa đất nêu trên có mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm nên Dương Đăng K đã nảy sinh ý định đưa ra thông tin gian dối là thực hiện dự án dân cư tại các thửa đất nêu trên để bán đất lô nền (đất ở) cho người dân nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Để người dân tin tưởng các thửa đất là dự án khu dân cư, K đã thảm nhựa trên đường đá nội bộ, trồng cây xanh, trồng cột điện, làm vỉa hè; Thuê Công ty Khảo sát và Xây dựng số 6, địa chỉ phường Tam H, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N cấm mốc phân định ranh giới; Đồng thời cho nhân viên tự lập sơ đồ bản vẽ phân chia các thửa đất 424, 425, 426, 427, 429 thành 70 lô đất nền có diện tích từ 85m² đến 120m² và tự đặt tên thương mại là “Dự án khu dân cư Center City”.

Ngày 18/05/2018, Khoa đã ký Hợp đồng uỷ quyền cho ông Đặng Trần Thanh L, sinh năm 1987 - Giám đốc Công ty TNHH Kinh doanh Địa ốc Long P (là công ty quảng cáo, môi giới bất động sản), địa chỉ số 2, đường Cửu L, phường 2, quận Tân B, thành phố Hồ Chí Minh với nội dung hợp đồng cho Công ty TNHH Kinh doanh Địa ốc Long P được toàn quyền thay mặt và nhân danh Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và Đầu tư Tín An Ph thực hiện tìm kiếm khách hàng để môi giới việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với toàn bộ các lô đất theo sơ đồ phân lô của K tự ý vẽ ra trên các thửa đất. Công ty TNHH Kinh doanh Địa ốc Long P được toàn quyền thay mặt và nhân danh Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và Đầu tư Tín An P nhận tiền đặt cọc, tiền thanh toán Đợt 1 (không quá 60% giá trị Hợp đồng chuyển nhượng) của khách hàng. Dương Đăng K đã giao giá bán đất cho Đặng Trần Thanh L là 9.000.000đ/1m² còn phía Công ty Long P bán được giá cao hơn sẽ được hưởng phần chênh lệch đó. Do được K dẫn đến thực địa các thửa đất, nhìn thấy đất đang được tiến hành làm cơ sở hạ tầng nên ông Đặng Trần Thanh L tin tưởng dự án là có thật vì thế đã không kiểm tra, tìm hiểu tính pháp lý mà đã ký kết hợp đồng với Dương Đăng K.

Sau khi ký hợp đồng thì Công ty Long P đã tiến hành môi giới bán được 55 lô đất cho 45 khách hàng, giá trị các lô đất thấp nhất là 850 triệu đồng và cao nhất là 1,8 tỷ đồng, với tổng giá trị 55 lô đất là 74.148.800.000đ, K trực tiếp bán 01 lô đất cho 01 khách hàng. Tất cả khách hàng mua đất đều đã tiến hành ký “Hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất” với Dương Đăng K. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng nguyên tắc thì khi ký hợp đồng xong các khách hàng mua đất phải thanh toán tiền theo giá trị ghi trong hợp đồng và được chia thành 09 đợt khác nhau (Trong đó đợt 01 là 60% giá trị hợp đồng do Công ty Long p trực tiếp thu của khách hàng với tổng số tiền là 44.165.380.000đ, 08 đợt còn lại mỗi đợt là 5% giá trị hợp đồng do K thu của khách hàng, riêng đợt cuối cùng (đợt 8) còn lại 05% khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì khách hàng mới đóng tiền. K đã thu của khách hàng tổng cộng 07 đợt với tổng số

tiền là 23.903.715.000đ. Các khách hàng là người bị hại đã đóng tiền cho Công ty Long P và Dương Đăng K cụ thể như sau:

S T T	Họ và Tên	Số Hợp đồng Nguyên tắc	Số tiền khách hàng đã nộp	Long Phát thu hộ và đã trả lại	Dương Đăng Khoa khắc phục	Dương Đăng Khoa đang chiếm đoạt.	G hi ch ú
1	Nguyễn Thị Nh, KP 8, TT Tân H, huyện Tân U, tỉnh Bình D;	03/HĐN T/ 2018, ngày 28/5/201 8	1.043.460.00 0	695.640.000	57.970.000	289.850.00 0	Tổ cá o
2	Tạ Văn H, P 13, Q Bình Th, Tp Hồ Chí Minh;	09/HĐN T/ 2018, ngày 28/5/201 8	1.092.960.00 0	728.640.000	60.720.000	303.600.00 0	Tổ cá o
3	Nguyễn Lộc T, P 13, Q Bình Th, Tp Hồ Chí Minh;	54/HĐN T/ 2018, ngày 06/8/201 8	1.199.660.00 0	757.680.000	63.140.000	378.840.00 0	Tổ cá o
4	Hoàng Ng Hương N, P 3, Q Gò V, thành phố Hồ Chí Minh;	34/HĐN T/ 2018, ngày 18/6/201 8	1.155.200.00 0	729.600.000	60.800.000	364.800.00 0	Tổ cá o
		35/HĐN T/ 2018, ngày 18/6/201 8	1.155.200.00 0	729.600.000	60.800.000	364.800.00 0	
5	Nguyễn Phú C, P Tăng Nhơn Ph A, Q 9, Tp Hồ Chí Minh;	37/HĐN T/ 2018, ngày 25/6/201 8	1.288.200.00 0	813.600.000	0	474.600.00 0	Tổ cá o
6	Ng Thị Thanh Tr, P 14, Q 3, Tp Hồ Chí Minh;	49/HĐN T/ 2018, ngày 06/7/201 8	1.293.140.00 0	816.720.000	68.060.000	408.360.00 0	Tổ cá o

		47/HĐN T/ 2018, ngày 06/7/201 8	1.183.700.00 0	747.600.000	62.300.000	373.800.00 0	
7	Lê Nguyễn Cẩm T, P 2, Q 8, Tp Hồ Chí Minh;	58/HĐN T/ 2018, ngày 18/8/201 8	1.155.390.00 0	729.720.000	60.810.000	364.860.00 0	Tổ cá o
8	Trần Văn H, KP 3, P Hiệp Bình Ph, Q Thủ Đ, Tp Hồ Chí Minh;	42/HĐN T/ 2018, ngày 28/6/201 8	1.215.900.00 0	810.600.000	67.550.000	337.750.00 0	Tổ cá o
		47/HĐN T/ 2018, ngày 29/6/201 8	1.215.900.00 0	810.600.000	67.550.000	337.750.00 0	
9	Nguyễn Văn Nh, P Hiệp Bình Ch, Thủ Đ, TP.HCM	25/HĐN T/ 2018, ngày 04/6/201 8	1.229.580.00 0	819.720.000	68.310.000	341.550.00 0	Tổ cá o
1 0	Hoàng Thị Minh Á, P 1, Q Phú Nh, Tp Hồ Chí Minh.	39/HĐN T/ 2018, ngày 25/6/201 8	1.256.280.00 0	793.440.000	66.120.000	396.720.00 0	Tổ cá o
		40/HĐN T/ 2018, ngày 25/6/201 8	1.291.430.00 0	815.640.000	67.970.000	407.820.00 0	
		41/HĐN T/ 2018, ngày 25/6/201 8	1.291.430.00 0	815.640.000	67.970.000	407.820.00 0	
1 1	Lê Thị Ngọc D: P Linh Tr, Q.Thủ Đ, TP.HCM	06/HĐN T/ 2018, ngày 28/5/201 8	1.325.520.00 0	883.680.000	73.640.000	368.200.00 0	Tổ cá o

1 2	Lê Thị Việt Ngh: P Thảo Đ. Quận 2, Tp Hồ Chí Minh;	22/HĐN T/ 2018, ngày 04/6/201 8	1.183.320.00 0	747.360.000	62.280.000	373.680.00 0	Tổ cá o
		23/HĐN T/ 2018, ngày 04/6/201 8	1.189.970.00 0	751.560.000	62.630.000	375.780.00 0	
1 3	Hoàng Sách Đ, P.7, Q. Bình Th, TP.HCM	24/HĐN T/ 2018, ngày 04/6/201 8	1.217.340.00 0	811.560.000	67.630.000	338.150.00 0	Tổ cá o
1 4	Nguyễn Mạnh Ph, P Xuân Tr, Tp Long Kh, tỉnh Đồng N	08/HĐN T/ 2018, ngày 28/5/201 8	1.151.970.00 0	727.560.000	60.630.000	363.780.00 0	Tổ cá o
1 5	Bùi Thị Hương X, P ĐaKao, Q 1, Tp Hồ Chí Minh;	50/HĐN T/ 2018, ngày 12/6/201 8	1.254.000.00 0	792.000.000	0	462.000.00 0	Tổ cá o
1 6	Ngô Thị Mộng H, Kp 1, P Tân Thuận T, Q 7, Tp Hồ Chí Minh;	43/HĐN T/ 2018, ngày 25/6/201 8	1.196.430.00 0	755.640.000	62.970.000	377.820.00 0	Tổ cá o
1 7	Nguyễn Đình Kh Minh, P 6, Q 10, Tp Hồ Chí Minh;	38/HĐN T/ 2018, ngày 25/6/201 8	1.291.430.00 0	815.640.000	0	475.790.00 0	Tổ cá o
1 8	Nguyễn Ngọc C, P 5, Q 6, Tp Hồ Chí Minh;	30/HĐN T/ 2018, ngày 04/6/201 8	1.133.460.00 0	755.640.000	62.970.000	314.850.00 0	Tổ cá o
1 9	Lưu Gia Th, P 14, Q Gò V, TpHCM.	49/HĐN T/ 2018, ngày 15/7/201 8	1.016.430.00 0	610.640.000	57.970.000	347.820.00 0	Tổ cá o

20	Trần Thị Thu Th, P 15, Q.10, TP.HCM	44/HĐN T/ 2018, ngày 25/6/2018	1.284.970.00 0	811.560.000	67.630.000	405.780.00 0	Tổ cá o
21	Phạm Thị Y, KDC Phước K, H. Nhà Bè, TP.HCM	28/HĐN T/ 2018, ngày 04/6/2018	1.345.200.00 0	849.600.000	70.800.000	424.800.00 0	Tổ cá o
22	Mai Văn T, P7, Q.Tân B,TP.HCM	53/HĐN T/ 2018, ngày 06/8/2018	1.759.970.00 0	1.111.560.0 00	92.630.000	555.780.00 0	Tổ cá o
23	Đặng Thanh V, P An khánh, Tp Thủ Đ,(ủy quyền cho Huỳnh Tấn Ph)	12/HĐN T/ 2018, ngày 29/5/2018	1.481.430.00 0	935.640.000	0	545.790.00 0	Tổ cá o
24	Trần Thiện N, P. Tân K, Q7, TP.HCM (ủy quyền cho Trần Văn V)	07/HĐN T/ 2018, ngày 28/5/2018	1.155.390.00 0	729.720.000	60.810.000	364.860.00 0	Tổ cá o
25	Mạc Thị D, P 26, Quận Bình Th, TP.HCM	10/HĐN T/ 2018, ngày 28/5/2018	1.164.890.00 0	735.720.000	61.310.000	367.860.00 0	Tổ cá o
26	Đào Thanh H, P.1, Q.Gò V, TP.HCM	18/HĐN T/ 2018, ngày 04/6/2018	1.280.220.00 0	808.560.000	67.380.000	404.280.00 0	Tổ cá o
		19/HĐN T/ 2018, ngày 04/6/2018	1.280.220.00 0	808.560.000	67.380.000	404.280.00 0	Tổ cá o
27	Nguyễn Văn P, P.Tân Sơn N, Q Tân Ph, TP.HCM	26/HĐN T/ 2018, ngày 04/6/2018	1.291.430.00 0	815.640.000	67.970.000	407.820.00 0	Tổ cá o

2 8	Nguyễn Thị T Lan P Máy T, Q Ngô Q, Tp Hải Ph.	33/HĐN T/ 2018, ngày 13/6/201 8	1.297.890.00 0	819.720.000	68.310.000	399.860.00 0	Tổ cá o
2 9	Phạm Thị Bạch L, P.Đa Cao, Q1,TP.HCM	05/HĐN T/ 2018, ngày 28/5/201 8	1.223.460.00 0	815.640.000	67.970.000	339.850.00 0	Tổ cá o
3 0	Nguyễn Thị Hoàng T, P. Phước L B, Q.9, TP.HCM	15/HĐN T/ 2018, ngày 21/5/201 8	1.034.100.00 0	574.500.000	57.450.000	402.150.00 0	Tổ cá o
3 1	Nguyễn Thành L, P.Bình Ch, Q.Thủ Đ, TP.HCM	27/HĐN T/ 2018, ngày 04/6/201 8	1.226.520.00 0	817.680.000	68.140.000	340.700.00 0	Tổ cá o
3 2	Nguyễn Thị Ph, KP.1, P. Phú M, Q.7, TP.HCM	57/HĐN T/ 2018, ngày 18/8/201 8	1.139.580.00 0	759.720.000	63.310.000	379.860.00 0	Tổ cá o
3 3	Hoàng Thị Thanh H, P.Đa K, Q.1, TP.HCM	52/HĐN T/ 2018, ngày 06/8/201 8	1.416.100.00 0	999.600.000	83.300.000	333.200.00 0	Tổ cá o
		51/HĐN T/ 2018, ngày 06/8/201 8	1.237.600.00 0	873.600.000	72.800.000	291.200.00 0	Tổ cá o
3 4	Nguyễn Thiện Th, P. Cô G, Q1, TP.HCM	04/HĐN T/ 2018, ngày 28/5/201 8	1.471.550.00 0	929.400.000	0	542.150.00 0	Tổ cá o
3 5	Tăng Lục M, P Phú Tr, Q, Tân Ph, TP.HCM	17/HĐN T/ 2018, ngày 04/6/201 8	1.379.780.00 0	871.440.000	72.620.000	435.720.00 0	Tổ cá o

36	Đỗ Thị Th + Trần Thị Kim A: (thay mặt Đỗ Đức Q), 49 Nguyễn B, P.3, Q. Tân B, TP.HCM	13/HĐN T/ 2018, ngày 28/5/2018	1.151.400.000	727.200.000	0	424.200.000	Tổ cá o
		14/HĐN T/ 2018, ngày 28/5/2018	1.441.150.000	910.200.000	0	530.950.000	
37	Trần Đình H, P.13, Q. Bình Th, TP.HCM	11/HĐN T/ 2018, ngày 28/5/2018	1.141.163.000	659.720.000	0	479.860.000	Tổ cá o
38	Nguyễn Vũ Kh, P Tam B, Q Thủ Đ, Tp Hồ Chí Minh;	02/HĐN T/ 2018, ngày 28/5/2018	1.283.450.000	810.600.000	0	472.850.000	Rú t đơ n
39	Trần Thị Xuân Q, P Long Tr, Q 9, Tp Hồ Chí Minh;	01/HĐN T/ 2018, ngày 28/5/2018	1.143.760.000	807.360.000	67.280.000	269.120.000	Rú t đơ n
40	Võ Thị Thu H, P.3, Q.3, TP.HCM	<i>Không cung cấp tài liệu</i>	2.728.400.000	1.723.200.000	143.600.000	861.600.000	Rú t đơ n
41	Nguyễn T Bích Th: P. Bình K, Q2, TpHCM	Nt	1.320.500.000	834.000.000	69.500.000	417.000.000	Rú t đơ n
42	Nguyễn Thị Kim U. P.9, Q. Phú N, TP. Hồ Chí Minh	Nt	1.334.552.000	870.360.000	464.192.000	0	Rú t đơ n
43	Trần Công D, Lê Văn L, P Tân H, Q7, TpHCM	Nt	919.800.000	919.800.000	0	0	Rú t đơ n
44	Nguyễn Thị H, P Bình Th, Q.7, TP.HCM (Lê Đình L)	Nt	869.550.000	695.640.000	57.970.000	115.940.000	Kh ôn g tổ

							cá o
4 5	Hồng Minh T, (địa chỉ không rõ)	<i>Chưa làm việc</i>	1.237.770.00 0	873.720.000	72.810.000	291.240.00 0	
	TỔNG		68.069.095. 000	44.165.380. 000	3.395.952. 000	20.559.490 .000	
4 6	Lê Bá H, xã Long Ph, Long Th, Đồng N	46/HĐN T/ 2018, ngày 29/6/201 8	800.000.000	<i>Mua trực tiếp với Khoa</i>	0	800.000.00 0	Tổ cá o
	TỔNG		68.869.095. 000			21.359.490 .000	

Do không đủ điều kiện về tài chính để mua 05 thửa đất nêu trên của ông Hùng, đồng thời trước đó đã tự ý phân lô đất nền trên 05 thửa đất và nhận tiền mua đất của khách hàng từ đầu năm 2018 nhưng đến ngày 12/03/2020, Dương Đăng K vẫn lập “Biên bản thanh lý hợp đồng đặt cọc” và hủy Hợp đồng đặt cọc số 01/2018/HĐĐCCN/TAP-PVH ngày 01/06/2018” với ông Phạm Văn H. Thỏa thuận lại với số tiền 10 tỷ đồng đã đặt cọc dùng để thanh toán mua 03 thửa đất 424, 425, 426. Sau khi ký biên bản thanh lý thì K tiến hành làm thủ tục nhận chuyển nhượng và đứng tên hợp pháp các thửa đất 424, 425, 426, riêng hai thửa 427, 429 thì K từ chối nhận chuyển nhượng. Đến ngày 10/4/2020, Dương Đăng K chuyển nhượng 03 thửa đất 424, 425, 426 cho ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1967, hộ khẩu thường trú: tổ 5A, khu phố 5, phường Long B, Biên H, Đồng N. Sau đó biết hành vi của mình đã bị khách hàng tố cáo nên ngày 02/10/2020, Khoa đã thỏa thuận với ông Nguyễn Đình L để mua lại 03 thửa đất 424, 425, 426.

Do dự án là không có thật nên K không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết theo hợp đồng nên các khách hàng đã đến văn phòng của Công ty Thiên Hưng Kh và văn phòng Công ty Long P để yêu cầu giải quyết và hoàn trả lại số tiền mà người dân đã thanh toán trước đó. Lúc này Công ty Long P mới biết được dự án của K là không có thật nên đã chủ động trả lại đầy đủ số tiền thu hộ đợt 1 (60% giá trị hợp đồng) cho tất cả các khách hàng là 44.165.380.000đ. K đã thanh toán trả lại số tiền 5% giá trị hợp đồng cho các khách hàng với số tiền là 3.395.952.000đ, còn lại 30% giá trị hợp đồng với số tiền là 20.559.490.000đ thì K không trả lại cho người dân mà chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân và góp vốn đầu tư vào dự án Khu nhà ở công nhân và chuyên gia (gọi tắt là dự án Phú H), địa chỉ: xã Phú H, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng N do ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1962 Giám đốc Công ty Vạn Ph, trụ sở tại ấp 4, xã Hiệp Ph, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đ N làm chủ đầu tư. Mặc dù biết rõ “Dự án Phú H” chưa hoàn thiện thủ tục và chưa đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

riêng từng lô nhưng K tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối là đề nghị khách hàng hoán đổi các lô đất mà K đã nhận tiền để bán cho 45 khách hàng nêu trên thay thế bằng các lô đất thuộc “Dự án Phú Hội”. Do tin tưởng lời nói của K là thật nên các khách hàng đã đồng ý và tiến hành ký bổ sung “Hợp đồng góp vốn đầu tư” để hoán đổi các lô đất tại phường Tam Phước, TP. Biên Hòa sang các lô đất tại xã Phú H, huyện Nhơn Tr. Tuy nhiên, thực tế đối với dự án Phú H thì Công ty Vạn P chưa hoàn thiện thủ tục pháp lý nên không thể tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bàn giao cho người dân, do đó đã có 37/45 khách hàng đã gửi đơn tố cáo Dương Đăng K, về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng N.

Qua điều tra, ngày 26/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng N đã khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Dương Đăng K, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản để điều tra, xử lý. Tuy nhiên Dương Đăng K đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng N đã ra quyết định truy nã và đến ngày 18/8/2022, Dương Đăng K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng N đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

**** Dương Đăng K phải chịu trách nhiệm dân sự đối với 19 khách hàng tham gia góp vốn đầu tư dự án khu nhà ở công nhân và chuyên gia tại xã Phú H, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng N.***

- Vào khoảng đầu năm 2018 ông Đặng Trần Thanh L và Dương Đăng K có ký kết với nhau “Hợp đồng ghi nhớ hợp tác phát triển dự án” về việc thỏa thuận hợp tác phân phối độc quyền các lô đất thuộc dự án khu nhà ở công nhân và chuyên gia tại xã Phú H, huyện Nhơn Tr, tuy nhiên sau đó do chưa đủ điều kiện tách thửa cho nên ông L yêu cầu thanh lý hợp đồng, lúc này bị can K đề nghị hoán đổi hợp đồng từ dự án Phú H sang dự án Tam Ph (dự án Center City). Để chứng minh dự án Tam Ph đang triển khai thì K đã đưa cho ông L xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các thửa 424, 425, 426, 427, 429 tờ bản đồ 84, xã Tam Ph, thành phố Biên Hòa; Hợp đồng đặt cọc mua đất giữa bị can K với ông Phạm Văn H, sinh năm 1964, HKTT tại xã Long Th, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng N; Bản sơ đồ phân lô các thửa đất và cam kết hứa hẹn trong thời gian từ 6 đến 9 tháng sẽ thực hiện xong thủ tục pháp lý chuyển mục đích, tách thửa và bàn giao đất cho người dân. Do tin tưởng lời hứa hẹn của bị can K là sự thật nên ngày 18/5/2018 ông L đã ký kết Hợp đồng ủy quyền (không ghi số) với bị can K để nhận quảng cáo môi giới bán các lô đất thuộc dự án Tam Ph nêu trên. Sau đó do bị can K không thực hiện đúng nội dung cam kết nên các khách hàng yêu cầu trả lại số tiền đã thanh toán, lúc này ông L chủ động trả lại đầy đủ số tiền thu đợt 01 = 60% giá trị hợp đồng cho tất cả các khách hàng, tổng cộng = 44.165.380.000đ. Sau khi nhận đủ tiền thì tất cả khách hàng đồng ý ký “Bản cam kết” và “Hợp đồng ủy quyền” giao cho Công ty Long P được thay mặt và nhân danh khách hàng liên hệ Công ty Thiên Hưng Kh yêu cầu hoàn trả lại số tiền nêu trên. Điều đó cho thấy ông L không có bàn bạc với bị can K thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại và quá trình điều tra bị can K cũng thừa nhận là không có

bàn bạc với Đặng Trần Thanh L để thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà chỉ thực hiện một mình.

- Đối với pháp lý của dự án khu nhà ở công nhân và chuyên gia tại xã Phú H do Công ty TNHH Vạn Ph làm chủ đầu tư.

Công ty TNHH Vạn Ph, địa chỉ trụ sở chính tại ấp Bến C, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng N, do ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1967, HKTT tại khu phố Phước L, thị trấn Hiệp Ph, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng N làm Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật. Công ty được Sở KH&ĐT tỉnh Đồng N cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 04/9/2002, ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh nhà ở, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và san lấp mặt bằng.

Pháp lý của dự án khu nhà ở công nhân và chuyên gia tại xã Phú H (gọi tắt là dự án Phú H): Quyết định số 1322/QĐ-CT.UBT ngày 07/5/2003 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận chủ trương đầu tư và giới thiệu địa điểm cho Công ty TNHH Vạn Ph lập dự án Phú H; Quyết định số 3557/QĐ-CT.UBT ngày 02/10/2003 của UBND tỉnh Đồng N về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 dự án Phú H; Quyết định số 2389/QĐ -CT.UBT ngày 18/6/2004 của UBND tỉnh Đồng N về việc giao quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Vạn Ph để thực hiện xây dựng dự án Phú H; Quyết định số 744/QĐ -CT.UBT ngày 04/02/2005 của UBND tỉnh Đồng N về việc phê chuẩn phương án bồi thường do thu hồi đất giao cho Công ty TNHH Vạn Ph đầu tư xây dựng dự án Phú H. Như vậy căn cứ Điều 52 Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21/6/1994; Điều 13 Luật đất đai năm 1993; Điều 7 Luật doanh nghiệp 1999; Điều 11 Luật Xây dựng năm 2003; Điều 10 Nghị định 91/CP/1994 về quản lý quy hoạch đô thị, Công ty TNHH Vạn Ph có đủ điều kiện pháp lý để tiến hành đầu tư xây dựng dự án Phú H nêu trên.

Ngày 03/7/2018 ông Huỳnh Văn Th và Dương Đăng K đã ký kết “Hợp đồng hợp tác đầu tư” số 39/HĐ-VP/2018 về việc thỏa thuận góp vốn để đầu tư xây dựng dự án Phú H; Ngày 27/8/2018 ông Thích tiếp tục ký “Hợp đồng ủy quyền” giao cho K được chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp và các quyền nghĩa vụ quy định tại hợp đồng số 39/HĐ nêu trên. Hai bên thống nhất số tiền mà K phải đóng góp đầu tư xây dựng dự án là 252.000.000.000đ (hai trăm năm mươi hai tỷ đồng chẵn), được chia thành 06 đợt theo tiến độ, khi dự án thực hiện xong thì K được nhận sản phẩm là 45.000m² đất tại dự án, trong đó gồm đất ở cao tầng và đất ở thấp tầng, tương ứng 5.600.000đ/1m². Trong thời gian từ năm 2018 đến năm 2019 bị can K đã nhiều lần chuyển tiền cho Công ty Vạn Ph tổng cộng là 64.460.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện dự án (có bảng xác nhận công nợ giữa ông Th và K). Nguồn gốc của số tiền này là do K thu được của 46 bị hại tại dự án Tam Ph; Thu được của các khách hàng tại dự án Phú H và tiền của cá nhân K.

Kết quả điều tra xác định: Đối với dự án khu nhà ở công nhân và chuyên gia tại xã Phú Hội, mặc dù triển khai chậm và chưa đủ điều kiện giao đất nhưng

đây là dự án có thật, hồ sơ pháp lý rõ ràng, được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đồng ý chấp thuận bằng văn bản cụ thể, do đó việc ông Huỳnh Văn Thích ký Hợp đồng hợp tác đầu tư với Dương Đăng K là giao dịch dân sự tự nguyện và hợp pháp, không có dấu hiệu của tội phạm hình sự.

- Đối với ông Nguyễn Kiều Th - Giám đốc Công ty Cổ phần dịch vụ xây dựng Địa ốc Thanh P.

Ông Nguyễn Kiều Th, sinh năm 1991, HKTT tại thị trấn Phú H, huyện Phú H, tỉnh Phú Y - Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Dịch vụ xây dựng Địa ốc Thanh P, địa chỉ trụ sở chính tại số 219, đường N4, phường Thống N, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N được Sở KH&ĐT tỉnh Đồng N cấp giấy đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 24/7/2017, ngành nghề kinh doanh chính là tư vấn môi giới bất động sản (hiện đã thay đổi địa chỉ: Số 6, Lương Đình C, phường An P, Tp Thủ Đ, Tp Hồ Chí Minh).

Ngày 14/8/2018 ông Nguyễn Kiều Th ký kết với Dương Đăng K “Hợp đồng dịch vụ phân phối quyền sử dụng đất” số 03/HĐDV-2018/THK-TP, nhận ủy quyền tìm kiếm khách hàng và môi giới bán 246 lô đất là phần vốn góp của K tại dự án Phú H, huyện Nhơn Tr.

Kết quả làm việc được 19 khách hàng nội dung cụ thể như sau:

STT	Họ tên/ Địa chỉ	Số Hợp đồng	Số tiền đã góp vốn	Ý kiến, đề nghị	Ghi chú
1	Nguyễn Thị H, Tổ 3, Lê N, Lê Th, Quảng B	F3/2018/ HĐGV-THK	1.017.000.00 0	Nhận nền đất hoặc thu hồi tiền	
2	Bùi Thị Thanh V, phường 9, quận Gò V, TpHCM	E43/2018/HĐG V-THK	800.000.000	Thu hồi tiền đã đầu tư	
3	Cao Đình Tr, xã Cư Dlie Mnông, huyện Cư M, tỉnh ĐăkL	C56/2018/HĐG V-THK	1.275.264.00 0	Thu hồi tiền đã đầu tư	
4	Nguyễn Thị H, xã Xuân H, Xuân Tr, Nam Đ	E19/2018/HĐG V-THK, ngày 3/9/2018	972.000.000	Thu hồi tiền đã đầu tư	
5	Lê Thanh Ch, xã Phở A, thị xã Đức Ph, Quảng Ng	C29/2018/HĐG V-THK ngày 28/9/2018	1.297.000.00 0	Thu hồi tiền đã đầu tư	TA Nhơn Trạch đã xử lý bằng bản án
6	Nguyễn Đình Th (ủy quyền Vi Thị T) phường 8, quận 5, thành phố HCM	F53/2018/HĐG V-THK ngày 31/12/2018	1.086.750.00 0	Thu hồi tiền đã đầu tư	
7	Nguyễn Xuân D,	E5/2018/HĐG	525.000.000	Thu hồi tiền	

	P Tân Đông H, thành phố Dĩ A, Bình D	V-THK ngày 4/9/2018		đã đầu tư	
8	Trần Thị Kim Ch, phường Tân P, quận 7, TpHCM	E1/2018/HĐG V-THK ngày 15/9/2018	1.023.750.000	Thu hồi tiền đã đầu tư	
9	Nguyễn T Thanh H, xã Long A, H Long Th, ĐN	E18/2018/HĐG V -THK ngày 15/9/2018	1.117.000.000	Thu hồi tiền đã đầu tư	
10	Trịnh Thị Th phường Phước L B, Tp Thủ Đ, TpHCM	C2/2018/HĐG V -THK ngày 8/11/2018	1.237.455.000	Thu hồi tiền đã đầu tư	
11	Vũ Huy L, phường Hóa A, Biên H, ĐN	E2/2018/HĐG V-THK ngày 31/8/2018	1.023.000.000	Thu hồi tiền đã đầu tư	
		E3/2018/HĐG V-THK ngày 31/8/2018	972.000.000		
		F6/2018/HĐGV -THK ngày 31/8/2018	972.000.000		
12	Dương Ngọc L, P Tăng Nhơn Phú B, Tp Thủ Đ, TpHCM	D28/2018/HĐG V-THK ngày 18/12/2018	1.324.737.000	Thu hồi tiền đã đầu tư	
13	Phạm Văn K, phường Thanh B, Biên H, Đồng N	E6/2018/HĐG V-THK ngày 30/8/2018	954.000.000	Thu hồi tiền đã đầu tư	
14	Nguyễn Như Ng, 119B, Phố Huế, P Hai Bà Tr, Hà Nội.	E15/2018/HĐG V -THK ngày 30/8/2018	628.000.000	Thu hồi tiền đã đầu tư	
15	Nguyễn Việt A, phường Phú M, thị xã Phú M, Bà Rịa – Vũng T	C1/2018/HĐG V -THK ngày 17/09/2018	1.323.594.000	Thu hồi tiền đã đầu tư	
16	Trần Thị Quỳnh Ng, xã Đức Ch, huyện Mộ Đ, Quảng N	F7/2018/HĐGV -THK ngày 10/11/2018	950.000.000	Thu hồi tiền đã đầu tư	
		C3/2018/HĐG V -THK ngày 14/01/2019	674.475.000		
17	Nguyễn Thị Th, xã Hố Nai 3, huyện Trảng B, Đồng N	E14/2018/HĐG V -THK ngày 30/11/2018	1.130.000.000	Thu hồi tiền đã đầu tư	
18	Nguyễn Văn Th, xã Mộc B, thị xã Duy T, Hà N	190701/HĐĐT-THK	1.425.100.000	Thu hồi tiền đã đầu tư	Giao dịch trực tiếp với
19	Nguyễn Thị Ph, số	190601-PH/	1.246.875.000	Thu hồi tiền	

	142/8/7A, phường Tân T, Biên H, Đ N	HĐĐT-THK, ngày 01/6/2019	0	đã đầu tư	<i>bị can Khoa, không thông qua Cty Thanh Phát</i>
--	-------------------------------------	--------------------------	---	-----------	--

Sau khi ký hợp đồng và thu tiền trực tiếp của 19 khách hàng trên với tổng số tiền là 22.975.000.000 đồng thì bị can K đã chuyển cho Công ty TNHH Vạn P để tiếp tục đầu tư làm cơ sở hạ tầng dự án Phú H. Đến nay do không nhận được đất nên theo đúng thỏa thuận cho nên các khách hàng đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Nhơn Tr và Tòa án nhân tỉnh Đồng N đề nghị giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự. Do đó, cần buộc ông Huỳnh Văn Th hoàn trả lại số tiền 64.460.000.000 đồng mà bị can K đã đầu tư vào dự án Phú Hội (Vì đây là số tiền K chiếm đoạt của các bị hại) để bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi liên quan trong vụ án.

- Quá trình điều tra bổ sung phát hiện đối tượng Trần Lực Đ có dấu hiệu của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau: Ngày 29/6/2021 Dương Đăng K ký Hợp đồng ủy quyền cho ông Trần Lực Đ, sinh năm 1983, cư trú tại xã Tạ An Khương N, huyện Đàm D, tỉnh Cà M được quyền quản lý, sử dụng, thế chấp, chuyển nhượng, cho tặng đối với thửa đất số 426, tờ bản đồ số 84, địa chỉ phường Tam Ph, thành phố Biên H. Đến ngày 3/7/2021 thì Trần Lực Đ ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất để bán thửa đất nói trên cho bà Lê Thị Bông, cư trú tại khu phố 11, phường Hồ N, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N với giá 1.500.000.000 đồng, sau khi ký hợp đồng thì bà B đã giao đủ tiền cho Đ, khi bà B tiến hành làm thủ tục sang tên thì phát hiện thửa đất đang bị ngăn chặn giao dịch nên làm đơn tố cáo. Tiếp đó ngày 13/12/2021 Trần Lực Đ ký “hợp đồng vay tiền và thế chấp bằng quyền sử dụng đất” với bà Võ Thị Thùy L, cư trú tại ấp Tr, xã Phước Th, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng N nhằm mục đích vay số tiền là 1.700.000.000 đồng và thế chấp bằng quyền sử dụng của thửa đất 426 nêu trên. Đồng thời bà L yêu cầu ông Đ ký “hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giả cách để làm tin và bảo đảm quyền lợi, sau đó do đến hạn nhưng Đ không trả tiền nên bà L tiến hành làm thủ tục sang tên thì phát hiện sự việc thửa đất bị ngăn chặn nên làm đơn tố cáo gửi cơ quan chức năng.

Xét thấy đây là nội dung mới phát sinh trong quá trình điều tra bổ sung, hiện nay Cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được với Trần Lực Đ (đã ủy thác đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đàm D, tỉnh Cà M đề nghị phối hợp). Kết quả làm việc bị can K khai nhận việc đồng ý ủy quyền cho Trần Lực Đ liên quan đến thửa đất số 426, tờ bản đồ 84 nêu trên là nhằm mục đích giải quyết tranh chấp với các khách hàng mua đất tại dự án Tam Ph, việc Đ chuyển nhượng hay cầm cố cho ai thì K không biết và không được nhận khoản tiền nào. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị can Dương Đăng K đang còn chiếm đoạt số tiền 21.359.490.000 đồng của các bị hại, các bị hại yêu cầu Dương Đăng K phải trả lại số tiền đang còn bị K chiếm đoạt. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng N tuyên buộc bị can Dương Đăng K phải trả lại số tiền trên cho các bị hại theo yêu cầu.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-P2 ngày 30/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng N truy tố bị cáo Dương Đăng K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo Dương Đăng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo xác nhận tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 68.869.095.000 đồng, bị cáo đã trả lại cho các bị hại (46 bị hại) số tiền 47.561.352.000 đồng, hiện số tiền bị cáo còn chiếm đoạt chưa trả lại cho các bị hại là 21.359.490.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2024/HS-ST ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng N đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Dương Đăng K phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Dương Đăng K 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Buộc bị cáo Dương Đăng K phải bồi thường số tiền 21.359.490.000đ (*hai mươi một tỷ, ba trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi ngàn đồng*) cho các bị hại (Danh sách theo phụ lục 01 kèm theo bản án này).

- Buộc bị cáo Dương Đăng K phải trả số tiền 21,678,000,000đ (*hai mươi một tỷ, sáu trăm bảy mươi tám triệu đồng*) cho 18 khách hàng góp vốn vào dự án Phú H (Danh sách theo phụ lục 02 kèm theo bản án này).

- Buộc bị cáo Dương Đăng K phải trả lại cho Công ty cổ phần dịch vụ xây dựng địa ốc Thanh Phát, đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Kiều Th số tiền 15.000.000.000đ (*Mười lăm tỷ đồng*).

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vạn P, đại diện theo pháp luật là ông Huỳnh Văn Th (giám đốc) phải nộp lại số tiền 64.460.000.000đ (*sáu mươi tư tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu đồng*) để đảm bảo thi hành án, được trừ vào số tiền bị cáo Dương Đăng K chiếm đoạt và nợ.

- Tiếp tục kê biên các thửa đất 424, 425, 426 tờ bản đồ 84, địa chỉ: phường Tam Ph, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N là của bị cáo Dương Đăng K để đảm bảo thi hành án (theo lệnh kê biên số 01/LKB-CSĐT-Đ1 ngày 09/02/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng N).

- Tách phần yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị B và bà Võ Thị Thùy L liên quan đến hành vi của Trần Lực Đ bằng một vụ kiện khi có yêu cầu.

- Giành quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác cho bị hại Hồng Minh T và những bị hại khác (nếu có) khi có yêu cầu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/4/2024 bị cáo Dương Đăng K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị B kháng cáo yêu cầu giải tỏa kê biên đối với thửa đất 426, tờ bản đồ 84, và ông Huỳnh Văn Th kháng cáo yêu cầu hủy biện pháp tư pháp buộc Công ty Vạn P hoàn trả 64.460.000.000 đồng cho Dương Đăng K; giải quyết Hợp đồng hợp tác số 39/HĐ-VP/2018 giữa hai Công ty; làm rõ tư cách cá nhân ông Th và Công ty Vạn ph.

Tại phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau: Trình bày của bị cáo K tại phiên tòa phù hợp tài liệu có trong hồ sơ; Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ hành vi, hậu quả đã gây ra và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo K 20 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ; bị cáo K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo K. Đối với kháng cáo của ông Th, Công ty TNHH Vạn P do ông Huỳnh Văn Th - Giám đốc và Công ty Cổ phần TMDV&ĐT Tín An Ph do Dương Đăng K - Giám đốc đã ký kết "Hợp đồng hợp tác đầu tư" số 39/HĐ-VP/2018 về việc thỏa thuận góp vốn để đầu tư xây dựng dự án Phú H, thực hiện hợp đồng hợp tác Công ty Tín An Ph đã chuyển cho Công ty Vạn P nhiều lần tổng số tiền là 64.460.000.000 đồng; Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty Vạn P phải trả cho bị cáo K 64.460.000.000 đồng là chưa phù hợp cần phải hủy nội dung này, các bên có tranh chấp sẽ giải quyết lại là phù hợp. Đối với bà B kháng cáo yêu cầu hủy bỏ biện pháp kê biên đối với thửa đất 426, tờ bản đồ 84 là không phù hợp, chờ xử lý một vụ án khác là có cơ sở.

Người bào chữa cho bị cáo K trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo K nhất trí lời bào chữa của vị luật sư, không bổ sung thêm.

Người bảo vệ quyền lợi cho ông Th trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên Công ty Vạn Ph trả 64.460.000.000 đồng cho bị cáo K nhưng không đưa Công ty

Vạn P vào tham gia tố tụng trong vụ án mà buộc Công ty Vạn Ph trả tiền là không đúng pháp luật; số tiền 64.460.000.000 đồng do Công ty Tín An P chuyển cho Công ty Vạn Ph, để thực hiện “Hợp đồng hợp tác đầu tư” số 39/HĐ-VP/2018, giữa Công ty Tín An Ph và Công ty Vạn P nhưng không xem xét hợp đồng mà buộc Công ty Vạn P trả cho bị cáo K số tiền trên là không đúng pháp luật, đề nghị hủy phần này để giải quyết lại khi Công ty có yêu cầu.

Người đại diện cho Công ty Vạn P trình bày: Quan hệ giữa Công ty Vạn P và Công ty Tín An Ph là quan hệ hợp đồng hợp tác giữa hai Công ty; do đó, Tòa án muốn buộc Công ty Vạn P trả khoản tiền mà Công ty Tín An Ph hợp tác, đầu tư thì phải căn cứ “Hợp đồng hợp tác đầu tư” số 39/HĐ-VP/2018, để xem xét giải quyết; còn về nội dung Công ty Vạn P ủy quyền cho Công ty Tín An Ph chuyển nhượng phần đất đã góp vốn, cần phải xem xét lại giữa hai bên có ký hợp đồng không và có hợp pháp hay không. Yêu cầu hủy phần này, hai Công ty sẽ giải quyết tranh chấp theo thủ tục tố tụng dân sự.

Người đại diện cho ông Phúc trình bày: Ông Phạm Như Ph có ký hợp đồng hợp tác với Công ty Tín An P và có chuyển tiền cho Công ty Tín An P đầu tư vào Công ty Vạn Ph nhưng Cơ quan điều tra không xem xét quyền lợi của ông Ph.

Ông Kiệt trình bày: Từ “Hợp đồng hợp tác đầu tư” số 39/HĐ-VP/2018, nên ông K mới ký hợp đồng hợp tác với Công ty Tín An Ph, ông Z đã trình bày và cung cấp tài liệu cho Cơ quan điều tra nhưng không giải quyết quyền lợi cho ông Z, nay ông Z yêu cầu giải quyết số tiền 64.460.000.000 đồng Công ty Tín An Ph đã chuyển cho Công ty Vạn P, có tiền đầu tư của ông Z để bảo vệ quyền lợi cho ông Z.

Bà Bông trình bày: Bà B cho rằng thửa đất bà B đã đứng tên không liên quan đến dự án bị cáo K lừa đảo; thửa đất này bị cáo K đã ủy quyền cho Đ chuyển nhượng đúng quy định, nên đề nghị công nhận thửa đất trên cho bà B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của bị cáo K xin giảm nhẹ hình phạt; thửa đất bà B liên quan vụ án của Đ, hiện Cơ quan điều tra đang làm rõ nên hiện đã kê biên, tách ra giải quyết bằng một vụ án khác là phù hợp; chấp nhận đơn kháng cáo của ông Thích, giám đốc Công ty Vạn phúc hủy một phần trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp liên quan đến số tiền 64.460.000.000 đồng, các bên có tranh chấp sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên.

Bị cáo K có lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Đăng K, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Th và bà Lê Thị B đúng luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K: Ngày 01/6/2018, Dương Đăng K tiến hành ký Hợp đồng đặt cọc số 01/2018/HĐĐCCN/THK-PVH với ông Phạm Văn H, để nhận chuyển nhượng 05 thửa đất liền kề gồm thửa 424, 425, 426, 427, 429, tờ bản đồ 84, tại phường Tam Ph, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N; nhưng sau đó hai bên thống nhất chỉ chuyển nhượng các thửa 424, 425, 426, 429, tờ bản đồ 84, diện tích là 6.954,9m² đất trồng cây lâu năm, trị giá 31.297.050.000 đồng. Bị cáo K đã đặt cọc và thanh toán cho ông H số tiền là 10.000.000.000 đồng. Mặc dù, mới chỉ đặt cọc và thanh toán được 10 tỷ đồng, bị cáo K chưa phải là chủ sở hữu hợp pháp của các thửa đất nêu trên, không đủ điều kiện để lập hồ sơ xin phép thực hiện dự án khu dân cư, hồ sơ xin phép xây dựng, hồ sơ cải tạo mặt bằng và không có hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Bị cáo K gian dối lập sơ đồ bản vẽ phân chia các thửa đất 424, 425, 426, 427, 429 thành 70 lô đất nền có diện tích từ 85m² đến 120m² và tự đặt tên thương mại là “Dự án khu dân cư Center City” bán và chiếm đoạt của bị hại số tiền 68.869.095.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo Dương Đăng K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có cơ sở. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, trong quần chúng nhân dân. Dù bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại là 47.561.352.000 đồng cho các bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và sau khi phạm tội, có quyết định truy nã bị cáo đã ra đầu thú theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên (đối với 46 bị hại) là thiếu sót; từ đó xử phạt bị cáo 20 năm tù là quá nhẹ cần kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại hình phạt đối với bị cáo nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

[2]. Giới hạn xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm: Kết quả điều tra xác định Dự án khu nhà ở công nhân và chuyên gia tại xã Phú H, mặc dù triển khai chậm và chưa đủ điều kiện giao đất nhưng đây là dự án có thật, hồ sơ pháp lý rõ ràng, được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đồng ý chấp thuận bằng văn bản cụ thể, do đó “Hợp đồng hợp tác đầu tư” là giao dịch dân sự tự nguyện và hợp pháp, không có dấu hiệu của tội phạm hình sự. Do đó, Cáo trạng số 61/CT-VKS-P2 ngày 30/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không truy tố hành vi của Dương Đăng K chuyển nhượng cho 18 khách hàng, với tổng số tiền là 21.678.000.000 đồng, đối với Dự án Phú H. Như vậy, đây là quan hệ dân sự Tòa án cấp sơ thẩm đưa vào vụ án hình sự, để giải quyết và buộc bị cáo K phải trả số tiền 21.678.000.000 đồng, cho 18 khách hàng góp vốn vào Dự án Phú H (Danh sách theo phụ lục 02 kèm theo bản án này) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn Th:

[3.1]. Theo tài liệu “Hợp đồng hợp tác đầu tư” số 39/HĐ-VP/2018 ngày 03/7/2018 thì Công ty TNHH Vạn Ph (gọi là Công ty Vạn Ph) do ông Huỳnh Văn Th - Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và Công ty Cổ phần TMDV&ĐT Tín An P (gọi là Công ty Tín An P) do Dương Đăng K - Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, đã ký kết thỏa thuận góp vốn để đầu tư xây dựng khu nhà ở công nhân và chuyên gia tại xã Phú H; ngày 27/8/2018 Công ty Vạn Ph tiếp tục ký “Hợp đồng ủy quyền” giao cho Công ty Tín An P được chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp và các quyền nghĩa vụ quy định tại hợp đồng số 39/HĐ nêu trên. Hai bên thống nhất số tiền mà Công ty Tín An P phải đóng góp đầu tư xây dựng dự án là 252.000.000.000 đồng, được chia thành 06 đợt theo tiến độ, khi dự án thực hiện xong thì Công ty Tín An P được nhận sản phẩm là 45.000m² đất tại dự án, trong đó gồm đất ở cao tầng và đất ở thấp tầng, tương ứng 5.600.000đ/1m². Trong thời gian từ năm 2018 đến năm 2019 Công ty Tín An P đã nhiều lần chuyển tiền cho Công ty Vạn Ph tổng cộng là 64.460.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, được người đại diện Công ty Vạn Ph thừa nhận. Như vậy, đây là hợp đồng kinh tế giữa Công ty Vạn Ph và Công ty Tín An P.

[3.2]. Theo các tài liệu ông Huỳnh Lê Tuấn Z cung cấp thì giữa ông Z và Công ty Cổ phần TMDV&ĐT Thiên Hưng K (gọi là Công ty Thiên Hưng K) do Dương Đăng K làm giám đốc đã ký hợp đồng góp vốn, thực hiện Dự án Phú H; thực hiện hợp đồng ông Z đã chuyển cho Công ty Thiên Hưng Kh 27.575.898.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng dịch vụ phân phối quyền sử dụng đất giữa Công ty Thiên Hưng Kh và Công ty Cổ phần dịch vụ xây dựng địa ốc Thanh Ph(gọi là Công ty Thanh Ph), Công ty Thanh Ph ký gửi cho Công ty Thiên Hưng Ph 15.000.000.000 đồng. Dương Đăng K và thông qua Công ty Thanh Ph đã thu của 19 khách hàng tại Dự án Phú H 22.975.000.000 đồng; tổng số tiền Công ty Thiên Hưng Kh và Dương Đăng K nhận của các đối tác và khách hàng là 65.540.898.000 đồng. Đây là tiền thực hiện từ các giao dịch dân sự và kinh tế, dùng để đầu tư và có liên quan trực tiếp đến Dự án Phú H do Công ty Vạn Ph làm chủ, không bị xử lý hình sự trong vụ án này.

[3.3]. Số tiền 64.460.000.000 đồng Công ty Tín An P nay là Công ty Thiên Hưng Kh góp vốn vào Công ty Vạn Ph là quan hệ kinh tế giữa hai Công ty. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét các quan hệ dân sự, kinh tế trong vụ án này là đúng quy định nhưng lại buộc Công ty Vạn Ph, đại diện theo pháp luật là ông Huỳnh Văn Th giám đốc phải nộp lại số tiền 64.460.000.000 đồng, để đảm bảo thi hành án, được trừ vào số tiền bị cáo K chiếm đoạt và nợ là không đúng quy định. Vì, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty Vạn Ph vào tham gia tố tụng, không giải quyết “Hợp đồng hợp tác đầu tư” giữa hai Công ty nhưng lại buộc Công ty Vạn Ph phải trả tiền cho cá nhân Dương Đăng Khoa là không có cơ sở; Cơ quan điều tra đã kết luận bị cáo K chiếm đoạt của 46 bị hại tại Dự án Tam Ph số tiền 21.359.490.000 đồng nhưng không chứng minh được nguồn tiền này bị cáo K đã đầu tư, trích góp vào Công ty Vạn Ph bao nhiêu, thực hiện việc gì, do bị

cáo K đã tiêu hủy toàn bộ chứng từ nên chưa đủ cơ sở để buộc Công ty Vạn ph phải trả lại số tiền cho bị cáo K.

[3.4]. Từ những căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo K phải trả số tiền 21.678.000.000 đồng cho 18 khách hàng góp vốn vào Dự án Phú H; trả cho Công ty Thanh Ph 15.000.000.000 đồng là quan hệ dân sự giữa khách hàng với Công ty và giữa Công ty với Công ty, không liên quan đến vụ án hình sự bị cáo K bị xét xử; đồng thời buộc Công ty Vạn Ph phải nộp lại số tiền 64.460.000.000 đồng là xâm phạm đến “Hợp đồng hợp tác đầu tư” số 39/HĐ-VP/2018 ngày 03/7/2018 giữa Công ty Vạn Ph, Công ty Tín An P và một số đối tác có liên quan, hợp tác đầu tư thực hiện Dự án Phú H. Do đó, để bảo đảm quyền lợi của những người có liên quan đến Dự án Phú H do Công ty Vạn Phúc nay là Công ty TNHH Đầu tư & phát triển Phúc Long Kh (gọi là Công ty Phúc Long Kh) làm chủ dự án, cần phải sửa phần trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp là hủy các nội dung trên, nếu các cá nhân, khách hàng và Công ty có tranh chấp về những nội dung trên sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[4]. Xét kháng cáo của bà B: Quá trình điều tra bổ sung phát hiện ngày 29/6/2021 Dương Đăng K ký Hợp đồng ủy quyền cho Trần Lực Đ được quyền quản lý, sử dụng, thế chấp, chuyển nhượng, cho tặng đối với thửa đất số 426, tờ bản đồ số 84, địa chỉ phường Tam Ph, thành phố Biên H. Đến ngày 3/7/2021 Đệ ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất trên cho bà Lê Thị B với giá 1.500.000.000 đồng, bà B đã giao đủ tiền cho Đ; bà B tiến hành làm thủ tục sang tên thì phát hiện thửa đất đang bị ngăn chặn giao dịch nên làm đơn tố cáo. Ngày 13/12/2021 Trần Lực Đ còn ký hợp đồng vay tiền và thế chấp thửa đất trên cho bà Võ Thị Thùy L và nhận số tiền là 1.700.000.000 đồng; Đ đã ký “hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” cho bà Loan; Cơ quan điều tra đang làm rõ hành vi của K, Đệ liên quan đến thửa đất 426, tờ bản đồ số 84, tại phường Tam Ph, thành phố Biên H nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét trong vụ án này là có cơ sở.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy lời trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo K không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; không chấp nhận yêu cầu của bà B; lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền lợi cho ông Th và Công ty Vạn Ph là có căn cứ nên chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Do đó, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo K, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị B; chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn Th. Sửa một phần bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp; do bị cáo K, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị B kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm như: Trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Dương Đăng K, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị B; chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn Th; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2024/HS-ST ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng N, về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp như sau:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Dương Đăng K phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Dương Đăng K 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Buộc bị cáo Dương Đăng K phải bồi thường số tiền 21.359.490.000đ (*hai mươi một tỷ, ba trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi ngàn đồng*) cho các bị hại (Danh sách theo phụ lục 01 kèm theo bản án này).

- Các tranh chấp dân sự của 18 khách hàng (Danh sách theo phụ lục 2 của bản án), Công ty Cổ phần dịch vụ xây dựng địa ốc Thanh Ph, Công ty Cổ phần TMDV&ĐT Tín An P, Công ty TNHH Vạn Ph, Công ty Cổ phần TMDV&ĐT Thiên Hưng Kh, Công ty TNHH Đầu tư & phát triển Phúc Long Kh và các cá nhân ông Huỳnh Lê Tuấn Z ... góp vốn vào Dự án Phú H, giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tiếp tục kê biên các thửa đất 424, 425, 426 tờ bản đồ 84, địa chỉ: phường Tam Ph, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N của bị cáo Dương Đăng K để đảm bảo thi hành án (theo lệnh kê biên số 01/LKB-CSĐT-Đ1 ngày 09/02/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng N).

- Tách phần yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị B và bà Võ Thị Thùy L liên quan đến hành vi của Trần Lực Đ bằng một vụ kiện khi có yêu cầu.

- Giành quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác cho bị hại Hồng Minh T và những bị hại khác (nếu có) khi có yêu cầu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

II. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Đăng K phải nộp 200.000 đồng;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị B phải nộp 200.000 đồng; ông Huỳnh Văn Th không phải nộp.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công - Nguyễn Văn Minh

Đặng Văn Ý

Nơi nhận:

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng N;
- VKSND tỉnh Đồng N;
- Cục THADS tỉnh Đồng N;
- CA tỉnh Đồng N;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng N(2) (để tổng đạt cho bc 1b);
- Lưu; NTTP.

Đặng Văn Ý